

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 156/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 giữa:

- **Người yêu cầu:** Ông Nguyễn Đức D– Sinh năm: 1977.

Trú tại: Tổ 16 số nhà 41 đường Phùng Khắc H, phường A, quận S, thành phố Đ

- **Người yêu cầu:** Bà Nguyễn Thị D– Sinh năm: 1980.

Trú tại: Tổ 61 K121/18 Hoàng Văn T, phường P, quận H, thành phố Đ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Đức D và bà Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức D và bà Nguyễn Thị D thống nhất thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22; quyển số 01 tại UBND phường A, quận S, thành phố Đ cấp ngày 18.3.2010).

- Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Đức D và bà Nguyễn Thị D xác định có 01 con chung, tên là: Nguyễn Thanh Cát T– sinh ngày 20.11.2011. Sau khi ly hôn, ông D và bà D thỏa thuận, thống nhất giao con chung là Nguyễn Thanh Cát T cho ông Nguyễn Đức D

được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và bà Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Nguyễn Đức D và bà Nguyễn Thị D xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Ông Nguyễn Đức D và bà Nguyễn Thị D xác định không có nợ chung.

- Lệ phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đồng, ông Nguyễn Đức D và bà Nguyễn Thị D phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng do ông Nguyễn Đức D và bà Nguyễn Thị D đã nộp tại biên lai thu số 008971 ngày 21.8.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S TP Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Dương sự;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A,
- q.Sơn Trà, tp Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG